

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022; Về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đặng Thị Bạch T, sinh năm 1976

- Anh Trần Quốc U, sinh năm 1975

Cùng HKTT: số X Y - khu tập thể M, tổ Z, phường A, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tình cảm: chị Đặng Thị Bạch T kết hôn với anh Trần Quốc U, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) (nay là phường A, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) ngày 04/5/2000, anh chị lấy nhau do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên hay xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng dàn xếp nN tình hình không cải thiện được. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, cùng đề nghị Tòa án quận Hà Đông công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Đặng Thị Bạch T và anh Trần Quốc U, xác nhận vợ chồng có 02 con chung khỏe mạnh là Trần Duy N, sinh năm 2000 và Trần Duy E, sinh ngày 09/10/2007. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, cháu N đã trưởng thành nên ở với ai do cháu quyết định. Cháu Trần Duy E do chị Đặng Thị Bạch T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Trần Quốc U phải cấp dưỡng nuôi con, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Trần Quốc U được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: chị Đặng Thị Bạch T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Bạch T và anh Trần Quốc U.

- Về con chung: chị Đặng Thị Bạch T và anh Trần Quốc U, xác nhận vợ chồng có 02 con chung khỏe mạnh là Trần Duy N, sinh năm 2000 và Trần Duy E, sinh ngày 09/10/2007. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, cháu N đã trưởng thành nên ở với ai do cháu quyết định. Cháu Trần Duy E do chị Đặng Thị Bạch T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Trần Quốc U phải cấp dưỡng nuôi con, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Trần Quốc U được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Đặng Thị Bạch T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009712 ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiền